

Số: /GDĐT
V/v tăng cường kiểm tra, quản lý
công tác tổ chức bữa ăn học đường
và vệ sinh môi trường
trong các cơ sở giáo dục

Nhà Bè, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Chủ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Thực hiện Công văn số 7797/SGDĐT-CTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng cường kiểm tra, quản lý công tác tổ chức bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục;

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai và phối hợp thực hiện việc tăng cường kiểm tra, quản lý công tác tổ chức bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục với nội dung cụ thể như sau:

1. Công tác tổ chức bữa ăn học đường

Thực hiện theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học; Quyết định số 4280/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh trung học cơ sở.

Tổ chức bữa ăn: Phân chia thời gian mỗi ca ăn của học sinh hợp lý. Khu vực nhà ăn thông thoáng, sạch sẽ.

Dinh dưỡng bữa ăn học đường: Vận dụng hiệu quả thực đơn cân bằng dinh dưỡng; tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường thể lực cho học sinh; thực hiện dinh dưỡng hợp lý với các nội dung: Dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi học sinh, kết hợp tăng cường vận động cho trẻ em lứa tuổi học sinh; có thực đơn phù hợp cho đối tượng học sinh bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại trường.

Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm kiểm soát, đảm bảo thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn, nhà ăn và cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh, căng tin trong trường học phải bảo đảm an toàn theo quy định, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Thủ trưởng đơn vị trường học chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý, cơ quan thẩm quyền trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại đơn vị và tăng cường dinh dưỡng hợp lý cho học sinh.

2. Công tác vệ sinh môi trường

Thực hiện Quyết định số 878/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành thiết kế mẫu nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường trong trường học, đặc biệt khu nhà vệ sinh của học sinh. Tuyên truyền, vận động giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, tăng cường sử dụng nguyên vật liệu, sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng nhiều lần. Đẩy mạnh công tác giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân và tập thể trong đơn vị việc giữ gìn vệ sinh chung.

Công trình nhà vệ sinh: Đảm bảo tiêu chuẩn số lượng và chất lượng nhà vệ sinh theo quy định hiện hành. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình vệ sinh đảm bảo an toàn công trình vệ sinh tại các cơ sở giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, khử mùi, khử khuẩn các nhà vệ sinh (trước giờ học sinh vào học, sau giờ ra chơi và cuối giờ ra về). Không để xảy ra tình trạng nhà vệ sinh xuống cấp, ô nhiễm, bốc mùi, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của học sinh.

Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác. Hướng dẫn, tổ chức cho trẻ, học sinh thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng.

3. Công tác công khai

Thực hiện công khai các nội dung về an toàn trường học, bán trú, nội trú, bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3.1. Nội dung thực hiện công khai

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai thông tin cơ sở vật chất của đơn vị theo từng năm học: Nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

3.2. Hình thức và thời điểm công khai

Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

4.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Ban hành

Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện với nội dung cụ thể như sau:

a) Đối tượng - thời gian

Kiểm tra định kỳ hằng năm vào đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối học kỳ 2: thông báo đến đơn vị được kiểm tra trước 7 ngày làm việc.

Kiểm tra đột xuất trong năm học tùy vào tình hình dư luận và tình hình thực tiễn.

b) Nội dung

Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý.

Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, khử mùi, khử khuẩn, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa nhà vệ sinh, đảm bảo yêu cầu an toàn trong các cơ sở giáo dục, đồng thời, chấn chỉnh tình trạng nhà vệ sinh xuống cấp, ô nhiễm, bốc mùi, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của học sinh.

c) Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Huyện sau 7 ngày làm việc khi kết thúc đoàn kiểm tra.

4.2. Cơ sở giáo dục

Tự kiểm tra: Tất cả cơ sở giáo dục phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong Ban chăm sóc sức khỏe học sinh tại trường học theo quy định hiện hành. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh tại trường xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường, cụ thể:

- Giám sát quá trình chế biến, tiếp phẩm cũng như giá thành của từng bữa ăn của học sinh hàng ngày; thường xuyên giám sát cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp; thực hiện nghiêm việc tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn, căng tin trong trường học.

- Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt khu vực nhà vệ sinh học sinh; thực hiện khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với công trình vệ sinh tại đơn vị vào mỗi học kỳ trong từng năm học. Trên cơ sở kết quả khảo sát, lãnh đạo đơn vị có phương pháp khắc phục hạn chế, tồn tại (nếu có).

5. Chế độ báo cáo

Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các báo cáo như sau:

- Báo cáo công tác quản lý về bữa ăn học đường, vệ sinh môi trường theo biểu mẫu tại phụ lục 2 (đính kèm), gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 12 tháng 01 năm 2024** qua đường dẫn: <https://docs.google.com/forms/d/1kI0oPHVMaLEOEp-O7yLiyZFaY8K1TSxfEnZZJsNdxOY/edit>

- Báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thực hiện công tác quản lý về bữa ăn học đường và vệ sinh môi trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo (gửi bằng email ythd.nhabe.tphcm@moet.edu.vn) vào ngày 15 tháng 10 hàng năm theo biểu mẫu tại phụ lục 2 (đính kèm) và đột xuất khi có yêu cầu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

PHỤ LỤC 2

Biểu mẫu thu thập số liệu báo cáo định kỳ công tác quản lý về bữa ăn học đường, vệ sinh môi trường tại các cơ sở giáo dục vào tháng 10 hàng năm
(Đính kèm Công văn số /GDĐT ngày tháng 01 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè)

Đơn vị trả lời các câu hỏi nêu sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỮA ĂN HỌC ĐƯỜNG

1. Trường có căng tin tại trường
 - a) Có
 - b) Không
2. Tổ chức bữa ăn học đường
 - a) Có
 - b) Không (Bỏ qua các câu hỏi từ câu 3 đến câu 4 nếu trả lời là “Không”)
3. Tổng số học sinh tham gia bữa ăn học đường
4. Nguồn cung cấp suất ăn
 - a) Bếp ăn tập thể tại trường tự tổ chức.
 - b) Bếp ăn tập thể tại trường cho đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống thuê.
 - c) Nhận suất ăn chế biến sẵn từ đơn vị cung cấp dịch vụ ăn uống có bếp ăn đặt bên ngoài trường.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. Có tổ chức tuyên truyền, vận động giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy? (Có/Không)
2. Số lượng nhà vệ sinh học sinh tại đơn vị
 - a) Đáp ứng tốt nhu cầu của học sinh.
 - b) Đáp ứng tương đối nhu cầu của học sinh.
 - c) Chưa đáp ứng nhu cầu của học sinh
 - d) Khác:.....
3. Sử dụng nhà vệ sinh học sinh
 - a) Dọn dẹp, vệ sinh hàng ngày không? (Thuê dịch vụ/Nhân viên tại trường)

b) Có ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà vệ sinh không? (Có/Không)

c) Có kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt khu vực nhà vệ sinh học sinh? (Có/Không)

d) Có thực hiện khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với công trình vệ sinh tại đơn vị? (Có/Không)

e) Phương thức tuyên truyền quy chế sử dụng nhà vệ sinh:

- Dán thông báo trực tiếp
- Thường xuyên quán triệt trong giờ chào cờ, sinh hoạt lớp
- Phương thức khác